TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HSST
Ngày: 29/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Văn Cần.

2. Ông Lò Văn Lục.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Kẻo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Khuất Văn N- sinh ngày 29/6/1999. Nguyên quán tại xã P, huyện P, TP Hà Nội.

Nơi ĐKHKTT: Khu 26, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Khuất Văn P (không xác định được địa chỉ) và con bà: Nguyễn Thị D- sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: 01 tiền án, tại bản án số 09/2018/HSST ngày 06/02/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Hiện chưa được xóa án tích, tiền sự: Không; Nhân thân: 01 tiền án chưa được xóa án tích; Bị cáo bị bắt, khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 26/03/2018, tạm giam từ ngày 29/3/2018 tại nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên đến

nay. "có mặt".

Người bị hại: Mai Văn Q- sinh năm 1997.

Địa chỉ: Bản C - thị trấn T, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Có đơn xin vắng mặt.

Người có QLNVLQ: Đỗ Mạnh T- sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu 26- thị trấn T, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Có đơn xin vắng mặt.

Người làm chứng: Pham Văn T- sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu 17- thị trấn T, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 24/3/2018, Khuất Văn N đến quán Games N tại Khu 26, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên để chơi điện tử. Khi đến quán N nhìn thấy nhiều người đang ngồi chơi điện tử và N cũng thuê một máy để chơi đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày thì N đi vệ sinh. Khi đi vệ sinh xong, N quay vào thấy anh Mai Văn Q và anh Lê Đức A đang ngủ trên giường cách nhà vệ sinh khoảng 2m và thấy trên đầu giường có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6 plus màu vàng nên nảy sinh ý định trộm cắp. Sau đó, N quay lại vị trí ngồi chơi Games quan sát thấy mọi người đều đã ngủ tại bàn máy tính, chỉ còn anh Phan Văn T đang ngồi chơi, nhưng không để ý. N đến chỗ giường ngủ dùng tay trái cầm chiếc điện thoại ở trên đầu giường lúc này anh Q và anh A đã ngủ say không biết gì nên N lấy điện thoại bỏ vào túi áo khoác trên ngực. Sau khi lấy trộm được điện thoại N quay lại tiếp tục ngồi chơi điện tử được khoảng 5 phút N mở cửa quán đi ra ngoài. Ra ngoài đường quốc lộ 32 N tháo sim, tắt nguồn điện thoại và vứt sim bên lề đường rồi lấy 01 túi nilon màu trắng buộc kín lại giấu ở dưới bụi cây gần nhà N. Cất giấu xong điện thoại, N quay lại quán Games N tiếp tục chơi điện tử thì thấy anh Mai Văn Q ngủ dậy và đang tìm điện thoại, gặp Nhật, Q có hỏi "*Mày có lấy điện thoại của tao không*" thì N trả lời "*không*". Sau đó, N không vào quán chơi games nữa mà sang nhà bà H đối diện quán games chơi đến khoảng 9 giờ cùng ngày thì N về nhà. Trên đường về N vào bụi cây lấy chiếc điện thoại mà N giấu từ trước mang về giấu trong bao thóc để cạnh chuồng lợn của gia đình, không cho ai biết. Đến

khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/3/2018, N lấy chiếc điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Đỗ Mạnh T, sinh năm 1991, tại khu 26, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên để phá khóa điện thoại. Tại đây N nói dối anh T là điện thoại của anh trai cho, quên mật khẩu và anh T hẹn hôm sau đến lấy. Khoảng 6 giờ ngày 26/3/2018, N đến quán của anh T lấy điện thoại nhưng chưa lấy được và anh T hẹn N trưa xuống lấy. Khoảng 11 giờ cùng ngày N tiếp tục xuống quán anh T để lấy điện thoại thì anh T nói tiền công phá khóa là 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)* nhưng N chỉ có 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* nên N nói với anh T là cho N trả trước 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng),* nợ 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* mấy hôm nữa N trả, anh T đồng ý. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên triệu tập Khuất Văn N đến làm việc và tại Cơ quan điều tra N đã khai nhận đồng thời tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại mà N trộm cắp ngày 24/3/2018 của anh Mai Văn Q tại quán Games N khu 26, thị trấn Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10 ngày 28/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Uyên kết luận: "Tài sản được định giá; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6 plus màu vàng, mua vào thời điểm tháng 01/2018 có trị giá là 5.000 000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 18/CT- VKS- TU ngày 06/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên truy tố Khuất Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên Tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Khuất Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Khuất Văn N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Áp dụng Điều 55, 56, 104 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của bản án số 09/2018/ HSST ngày 06/02/2018, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo. Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện kiểm sát, không bổ sung gì chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Vật chứng của vụ án: Ngày 18/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên đã trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6 Plus cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Mai Văn Q.

Trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, biên bản khám xét, kết luận định giá tài sản, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 05 giờ 45 phút ngày 24/3/2018 tại quán Gamse N khu 26, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Khuất Văn N đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 6 Plus, trị giá 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* của anh Mai Văn Q, trú tại bản C, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, mục đích để sử dụng.

Bị cáo Khuất Văn N là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Khuất Văn N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân. Bởi vậy cần có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Tại bản án số 09/2018/HSST ngày 06/02/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt 15 tháng

cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam là 01 tháng 21 ngày, thời gian cải tạo không giam giữ còn lại của bị cáo là 13 tháng 09 ngày. Bị cáo đã chấp hành được 18 ngày cải tạo không giam giữ, từ ngày Công an thị trấn Tân Uyên nhận được Quyết định thi hành án ngày 09/3/2018 đến ngày 26/3/2018 bị cáo bị bắt về tội mới nên khi quyết định hình phạt Tòa án phải tổng hợp hình phạt và quy đổi thời gian cải tạo không giam giữ còn lại thành tù có thời hạn. Bị cáo chưa được xóa án tích lại phạm tội mới do cố ý nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm Dân sự: Người bị hại, người có Quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Đối với Đỗ Mạnh T là người đã phá mật khẩu điện thoại cho Khuất Văn N, nhưng T không biết đấy là chiếc điện thoại mà N trộm cắp, do đó không có cơ sở xử lý đối với T là phù hợp.

[7] Vật chứng của vụ án đã trả lại cho bị hại nên không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Khuất Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Khuất Văn N 12 (mười hai)

tháng tù.

Áp dụng Điều 55, 56, 104 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của bản án số 09/2018/HSST ngày 06/02/2018 quy đổi từ thời gian cải tạo không giam giữ còn lại của bị cáo là 127 ngày thành 04 (bốn) tháng 07 (bảy) ngày tù.

Tổng hợp hình phạt của hai bản án bị cáo phải thi hành là 16 (mười sáu) tháng 07 (bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2018.

2. Án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Khuất Văn N phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- VKSND huyện Tân Uyên (01);
- Công an huyện + THAHS (02);
- THADS huyện (01);
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ (03);
- Lưu HSVA (01);
- Lưu TA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Bình